TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1971, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và con bà Lê Thị D (đều đã chết); bị cáo có chồng là Trần Văn S và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 01 năm 2024 giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, đến ngày 18 tháng 4 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Lệ Q, có mặt. Bà Bùi Thị V, bà Đồng Thị M, chị Chu Thị Mai A và ông Trần Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị K là em dâu của bà Trần Thị H. Hàng ngày, K và bà H cùng bán hàng tại khu vực trước cửa nhà ông Trần Văn D ở thôn Đại Hoàng 1, xã Tân Dân, huyện An Lão. Do nghi ngờ bà H nói xấu K bán thịt cũ cho khách nên khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2023, K đứng trước cửa nhà ông D gọi bà H ra nói chuyện. Giữa hai người xảy ra cãi nhau, K đứng đối diện cách bà H khoảng 02m, cầm túi rác, giấy bẩn để trước cửa nhà ông D ném về phía bà H; bà H chạy ra chỗ thùng xốp đựng rác, nhặt viên gạch bên trong thùng xốp bỏ ra ngoài, bê thùng xốp đuổi theo K; K chạy về chỗ quầy bán thịt của mình lấy 01 con dao dạng dao bầu dài 40cm, cán dao bằng gỗ kích thước (11x 3,3 x 2,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, đầu dao nhọn, bề mặt rộng nhất lưỡi dao là 07cm để ở dưới gầm bàn bán thịt, cầm dao bằng tay phải. Khi H bê thùng xốp đuổi theo cách K khoảng 01m, hai tay bà H bê thùng xốp giơ lên, đập từ trên xuống dưới về phía đầu K. K vung dao lên đâm trúng vào thùng xốp. K tiến về phía bà H, đứng đối diện cách bà H khoảng 70cm, đâm một nhát từ trong ra ngoài trúng vào vùng bụng phía bên trái của bà H làm bà H ngã ngửa ra phía sau. K cầm con dao bỏ chạy khoảng 100m, ném con dao ở rìa đường gần quán bán hoa quả của bà Nguyễn Thị X và chạy về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, bị cáo Nguyễn Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 864/2023/KLTgTHS-TTPYHP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng về thương tích đối với thương tích Trần Thị H.

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị H, sinh năm 1965 qua hồ sơ là: 23%; trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng bụng trên rốn lệch trái gây nên là: 01% ; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật mổ bụng đường trắng trên và dưới rốn gây nên là: 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật dẫn lưu Douglas gây nên là: 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do rách mạc nối lớn đã được khâu gây nên là: 19%; bầm nhẹ đại tràng ngang chưa thấy rách hay thủng đại tràng nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành.

- Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau gây nên; Nạn nhân bị vết thương thấu bụng nhưng không tổn thương các tạng trong ổ bụng, không tổn thương các

mạch máu lớn nên nếu không cấp cứu kịp thời cũng không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị K đã bồi thường cho bà Trần Thị H 120.000.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị K.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dạng dao bầu dài 40cm, cán dao bằng gỗ kích thước (11 x 3,3 x 2,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, bề mặt rộng nhất lưỡi dao là 07cm.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 120.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao dạng dao bầu dài 40cm, cán dao bằng gỗ kích thước (11 x 3,3 x 2,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, bề mặt rộng nhất lưỡi dao là 07cm. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số

864/2023/KLTgTHS-TTPYHP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng về thương tích đối với thương tích Trần Thị H và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2023, tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Thị K nghi ngờ bà Trần Thị H nói xấu K bán thịt cũ cho khách, K đã dùng 01 con dao dạng dao bầu đâm vào vùng bụng phía bên trái của bà H. Hậu quả làm bà H bị tổn thương sức khỏe cơ thể là 23% nên Nguyễn Thị K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Hành vi của Nguyễn Thị K đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị K đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị K.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào hành vi của bị cáo, tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên. Xét bị cáo là em dâu của bị hại trong gia đình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận ra hành vi sai phạm của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo chấp hành án có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị K đã bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao dạng dao bầu dài 40cm, cán dao bằng gỗ kích thước (11 x 3,3 x 2,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, bề mặt rộng nhất lưỡi dao là 07cm, đây là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị K.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bầu dài 40cm, cán dao bằng gỗ kích thước (11 x 3,3 x 2,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, mũi dao nhọn, bề mặt rộng nhất lưỡi dao là 07cm (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thị K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn